



HUYỀN GIÁC  
THIÊN SU

# CHỨNG ĐẠO CA

Trúc Thiên  
Giới thiệu.



PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN  
PHẬT-LỊCH 2531 - 1987

菩提本無樹  
 明鏡亦非臺  
 本來無一物  
 何處惹塵埃

慧能

(無一物) 中無盡藏  
 有花有月有樓臺

## Cơ Duyên Chứng Đạo của thiền sư Huyền Giác

**T**hiền sư Vĩnh gia Huyền giác<sup>1</sup> là con nhà họ Đới ở châu Ôn<sup>2</sup>. Thuở nhỏ học tập kinh luận và chuyên rông về phép chỉ quán của phái Thiên Thai. Lễ, do xem kinh Duy Ma mà tâm địa<sup>3</sup> phát sáng.

Tỉnh cờ có học trò của sư Huệ Năng là thầy Huyền Sách<sup>4</sup> hỏi thăm tìm đến. Hai người trò chuyện hăng say.

1. 665-713 đời nhà Đường.

2. Tức là tỉnh Chiết Giang, huyện Vĩnh Gia, nay là một bến tàu nhỏ tại phía nam thành Thượng Hải.

3. Tâm địa: đất tâm. Tâm là căn bản của muôn vật, là nguồn gốc của tất cả suy niệm, hành động, pháp môn, tất cả hột giống, nên gọi là đất tâm (tam giới duy tâm, tâm danh vi địa).

4. Huyền Sách, người đất Kim Hoa, châu Vụ, vốn là một đạo sĩ du phương.

Sách nghe Giác nói lời nào cũng thăm hiệp ý chư tổ bèn hỏi rằng : « Nhân giả được pháp với thấy nào ? »

Giác đáp : « Tôi nghe kinh luận phương đẳng <sup>5</sup>, mỗi mỗi đều có thầy truyền dạy. Sau do kinh Duy Ma mà ngộ được tâm Phật <sup>6</sup>, nhưng chưa có người chứng minh cho. »

Sách nói : « Từ thời Phật Oai Âm Vương <sup>7</sup> trở về trước thì được, nhưng từ thời Phật Oai Âm Xương trở về sau, không thầy mà tự ngộ thì toàn thuộc phái ngoại đạo thiên nhiên. »

5. Phương đẳng: một trong năm bộ kinh đại thừa theo lối xếp loại của sư Tri Húc, là Hoa Nghiêm bộ, Phương Đẳng bộ, Bát Nhã bộ, Pháp Hoa bộ và Niết Bàn bộ. Ở đây, phương đẳng có nghĩa chung là đại thừa.

6. Phật giáo có hai tông chánh là Phật tâm tông, tức là Thiên tông, và Phật giáo tông (hoặc Phật ngữ tông). Tâm tông lấy tâm Phật làm tông chỉ, trực tiếp vận dụng cái tâm sáng mà thành Phật tức thì, còn các pháp môn khác gián tiếp cầu đạo xuyên qua chữ nghĩa, lời nói, kinh điển, nên gọi là Phật giáo tông, nghĩa là pháp môn lấy lời dạy của Phật làm tông chỉ.

7. Oai Âm Vương : tên một vị cổ Phật ra đời từ vô số kiếp về trước chép lại trong các bộ kinh Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Vị Phật này tượng trưng cho cái mà Phật giáo gọi là « không kiếp chi thời » (thời đại của kiếp không). Trước đó không có Phật, nên không có ngôn ngữ, văn tự, sắc tướng. Sau đó có Phật ra đời, và có ngôn ngữ, văn tự, sắc tướng, nên chân lý bị che lấp. Không trước đó, không sau đó, là cảnh giới tâm chứng.

Giác nói : « Xin nhân giả chứng giùm tôi. »

Sách nói : « Lời tôi thiếu sót lắm. Nay tại Tào Khê có đại sư Huệ Năng, bốn phương người người đổ dồn về đó mà thọ pháp với Ngài. Nếu ông muốn, chúng ta cùng đến đó. »

Giác bèn theo Sách đến viếng Tổ Sư.

\*  
\*  
\*

Giác đi quanh Sư ba vòng <sup>8</sup>, xong chống tích tượng đứng.

Sư nói : « Phàm là sa môn phải đủ ba ngàn oai nghi <sup>9</sup>, tám muôn tế hạnh <sup>10</sup>. Đại đức từ đâu

8. Đi quanh là « nhiều », như nói nhiều Phật, nhiều Tổ, nhiều Tháp, tổ dấu cung kính.

Ba vòng biểu thị cho ba môn tôn qui (tam tôn) có công năng điều giải ba độc tham sân si : Phật, Pháp, Tăng. Phật thì Giác, Pháp thì Chánh, Tăng thì Tịnh, nên nói : Phật Giác tôn, Pháp Chánh tôn, Tăng Tịnh tôn.

9. Ba ngàn oai nghi : Oai nghi là cốt cách của người tu hiện ra trong cử chỉ, và do giới luật rèn đúc nên. Giới luật qui định thì khuru phải giữ 250 giới, con số này nhân cho 4 oai nghi (đi đứng nằm ngồi), rồi nhân cho 3 đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) thành 3.000 oai nghi.

10. Mười muôn tế hạnh : tế hạnh là oai nghi vô hình ẩn trong người. Nói đủ là 84.000. Con số 8 chỉ 8 quan năng hiểu biết (bát thức : nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý, mạng na, a lại da) thuộc thể giới tinh thần ; con số 4 chỉ 4 phần tử cấu tạo vật chất (tứ đại : địa thủy hỏa phong) thuộc thể giới vật chất. Cả hai con số ấy tượng trưng cho không gian. Còn 3 con số không tượng trưng cho thời gian (quá khứ, hiện tại, vị lai).

đến mà lớn lối ngạo mạn vậy? »

Giác đáp : « Sanh tử là việc lớn, vô thường mau chóng lắm <sup>11</sup>. »

Sư nói : « Vậy sao chẳng thể nhận cái lí « vô sanh » ? thấu rõ cái nghĩa « không chóng » ?

Giác đáp : « Thế tức « vô sanh », thấu vốn « không chóng. »

Sư nói : « Đúng vậy ! Đúng vậy ! »

Huyền Giác bèn dùng hết oai nghi mà vái lạy, giấy lát xin cáo về.

Sư hỏi : « Về chóng thế sao ? »

Giác đáp : « Vốn mình chẳng phải động, há có mau chóng sao ? »

Sư hỏi : « Ai biết chẳng phải động ? »

Giác đáp : « Đùng là tại nhân giả sanh tâm phân biệt. »

Sư nói : « Ông thực đã thấu cái ý vô sanh. »

Giác hỏi : « Vô sanh há có ý sao ? »

Sư vặn lại : « Không ý thì ai phân biệt đây ? »

Giác đáp : « Phân biệt cũng chẳng phải là ý. »

Sư nói : « Tốt lắm ! Hãy nán lại một đêm. »

Nhân đó, người ta gọi là « một đêm giác ngộ. »

\*  
\* \*

11. Ý nói sống chết là việc lớn, cần giải quyết ngay, còn nghi lễ là việc nhỏ.

Sau này Huyền Giác có soạn bài Chứng Đạo Ca được truyền tụng trong đời. Người sau truy tặng ngài là đại sư Vô Tướng. Đương thời tôn ngài hiệu Chân Giác vậy.

Pháp Bửu Đàn Kinh  
(Phẩm đệ thất : cơ duyên)

# CHỨNG ĐẠO CA

*phiên âm*

**Q**uán bất kiến :

Tuyệt học vô vi nhân đạo nhân,  
Bất trừ vọng tưởng bất cầu chân ?  
Vô minh thực tánh tức Phật tánh,  
Ảo hóa không thân tức Pháp thân.

- 2 Pháp thân giác liễu vô nhất vật,  
Bồn nguyên tự tánh thiên chân Phật.  
Ngũ ấm phù vân không khứ lai,  
Tam độc thủy bào hư xuất một.
- 3 Chứng thực tướng, vô nhân pháp.  
Sát na diệt khước a ti nghiệp.  
Nhược tương vọng ngữ cưỡng chúng sanh,  
Tự chiêu bạt thiết trần sa kiếp.
- 4 Đốn giác liễu Như Lai thiên,  
Lục độ vạn hạnh thê trung viên.  
Mộng lý minh minh hữu lục thú,  
Giác hậu không không vô đại thiên.

# KHÚC CA CHỨNG ĐẠO

*(phiên dịch)*

## I. NHƯ LAI VÔ THƯỢNG THIÊN

**A**nh thấy chăng :

Dứt học, vô vi, ấy đạo nhân.  
Không trừ vọng tưởng chẳng cầu chân ?  
Tánh thực vô minh tức Phật tánh,  
Thân không ảo hóa tức Pháp thân.

Pháp thân giác rồi không một vật,  
Vốn nguồn tự tánh thiên chân Phật.

Năm ấm : ảo hư mây lại qua,

Ba độc : huyền hoặc bọt còn mắt.

8

Chứng thực tướng, không nhân pháp,

Sát na rũ sạch a ti nghiệp.

Bằng đem lời vọng dối chúng sanh,

Tội rút lưỡi nguyên mang cùng kiếp.

12

## II. CẢNH GIỚI TỰ CHỨNG

Thoát giác rồi Như Lai thiên,

Sáu độ muôn hạnh thê tròn nguyên.

Trong mộng lao xao bày sáu nẻo,

Tỉnh ra bản bất chẳng ba nghìn.

16

- 5 Vô tội phước, vô tồn ích,  
Tịch diệt tánh trung mạc vấn mịch.  
Tỉ lai trần kinh vị tăng ma,  
Kim nhật phân minh tu phẩu tích.
- 6 Thù vô niệm? Thù vô sanh?  
Nhược thực vô sanh vô bất sanh.  
Hoán thủ cơ quan mộc nhân vấn:  
Cầu Phật thi công tạo vãn thành?
- 7 Phóng tứ đại, mạc bả tróc,  
Tịch diệt tánh trung tùy âm trác.  
Chư hành vô thương nhất thiết không,  
Tức thị Như Lai đại viên giác.
- 8 Quyết định thuyết, biểu chân tăng,  
Hữu nhân bất khảng nhiệm tình trung:  
Trục tiệt căn nguyên Phật sở ấn,  
Trích điệp tầm chi ngã bất năng!
- 9 Ma ni châu, nhân bất thức,  
Như Lai tạng li thân thâu đắc:  
Lục ban thần dụng không bất không,  
Nhất lỏa viên quang sắc phi sắc.
- 10 Tịnh ngũ nhãn, đắc ngũ lực,  
Duy chứng nãi tri nan khả trác.  
Kinh li khán hình kiến bất nan,  
Thủy trung tróc nguyệt tranh niêm đắc.

- Không tội phước, không thêm bớt,  
Tánh minh vắng lặng đừng hỏi bắt.  
Bấy lâu gương bụi chửa từng lau,  
Nầy lúc rõ phân cần dứt khoát. 20
- Ai không niệm? Ai không sanh?  
Vi thực không sanh không chẳng sanh.  
Gọi người gỡ hỏi nguồn cơn ấy:  
Cầu Phật ra công mấy thuở thành? 24
- Buông bốn đại, đừng nắm bắt,  
Tánh minh vắng lặng tùy âm trác.  
Muôn vật vô thương thầy thầy không,  
Đấy chính Như Lai thật viên giác. 28

### III. ĐẠI Í CHỈ

- Dám nói quyết, rõ chân tăng,  
Vi còn thắc mắc xin thưa rằng:  
Thẳng tận đầu nguồn phẫn dẫu Phật,  
Chọn lá tìm cành ta chẳng đương! 32
- Ngọc ma ni, người có biết,  
Như Lai kho ấy thâu trọn hết:  
Sáu ban thần dụng không chẳng không,  
Một điểm viên quang sắc chẳng sắc. 36
- Tịnh năm mắt, được năm lực,  
Có chứng mới hay không lượng được.  
Trong gương ngắm ảnh dễ thấy hình,  
Đáy nước mò trăng khôn nắm nguyệt. 40

- 11 Thường độc hành, thường độc bộ,  
Đạt giả đồng du niết bàn lộ.  
Điệu cổ thần thanh phong tự cao,  
Mao tuy cốt cương nhân bất cố.
- 12 Cùng Thích tử, khâu xưng bản,  
Thực thị thân bản đạo bất bản.  
Bản tắc thân thường phi lữ hạt,  
Đạo tắc tâm tàng vô giá trân.
- 13 Vô giá trân, dung vô tận,  
Lợi vật ứng cơ chung bất lận.  
Tam thân tứ tri thê trung viên,  
Bát giải lục thông tâm địa ấn.
- 14 Thượng sĩ nhất quyết nhất thiết liễu,  
Trung hạ đa văn đa bất tín.  
Đản tự hoà trung giải cấu y,  
Thùy năng hưởng ngoại khoa tinh tiến?
- 15 Tông tha báng, nhiệm tha phi,  
Bả hỏa thiêu thiên đồ tự bi.  
Ngã văn khắp tự âm cam lộ,  
Tiêu dung đốn nhập bất tư nghi.

## IV. CON BUỜNG NIẾT BÀN

Thường một mình, thường tản bộ,  
Đạt giả lại qua niết bàn lộ.  
Điệu xưa thần nhẹ dáng thanh thanh,  
Xương cứng thân gãy ai chiểu cố? 44

Hèn con Phật, miệng xưng nghèo,  
Rõ thực thân nghèo đạo chẳng nghèo.  
Nghèo ắt thân thường manh áo chấp,  
Đạo ắt tâm hằng châu báu đeo. 48

Châu báu đeo dùng chẳng hết,  
Tùy duyên rải khắp thêm keo kiệt.  
Ba thân bốn tri thê tròn nguyên,  
Tám giải sáu thông tâm ấn hiệp. 52

Bạc cao một quyết là xong hẳn,  
Kẻ thấp càng nghe lại lắm ngờ.  
Hãy vút trong lòng manh áo bản,  
Sá gì tinh tiến hưởng ngoài khoe? 56

V. CHUYỀN PHÂM CHUÔNG ĐẠO THÀNH  
PHÂM TRỢ ĐẠO

Mặc ai biếm, mặc ai gièm,  
Châm lửa đốt trời nhọc xác thêm.  
Ta nghe như uống cam lồ vậy,  
Tan hết vào trong chẳng nghĩ bàn. 60

- 16 Quán ác ngôn, thị công đức,  
Thử tắc thành ngộ thiện tri thức.  
Bất nhân sát báng khởi oan thân,  
Hà biểu vô sanh từ nhân lực?
- 17 Tông diệc thông, thuyết diệc thông,  
Định huệ viên minh bất trệ không.  
Phi dẫn ngã kim độc đạt liễu,  
Hằng sa chư Phật thể giai đồng.
- 18 Sư tử hống, vô úy thuyết,  
Bách thú văn chi giai nã liệt.  
Hương tượng bốn ba thất khước uy,  
Thiên long tịch tịnh sanh hàn duyệt.
- 19 Du giang hải, thiệp sơn xuyên,  
Tâm sư phỏng đạo vi tham thiền.  
Tự tông nhận đặc Tào Khê lộ,  
Liễu tri sanh tử bất tương can.
- 20 Hành diệc thiên, tọa diệc thiên,  
Ngữ mặc động tịnh thể an nhiên.  
Túng ngộ phong đao thường thân thân,  
Giả nhiều độc dược giả nhân nhân.
- 21 Ngã Sư đặc kiến Nhiên Đăng Phật,  
Đa kiếp tăng vi nhân nhục tiên.  
Kỉ hồi sanh? kỉ hồi tử?  
Sanh tử du du vô định chỉ!

Xét lời ác, ấy công đức,  
Đó mới chính là thầy ta thực.  
Chớ vi báng bỏ nổi oan, thân,  
Sao tỏ vô sanh, nêu nhân lực?

64

#### VI. TÔNG THÔNG THUYẾT THÔNG

Tông cũng thông, thuyết cũng thông,  
Định huệ sáng tròn chẳng trệ không.  
Nào phải mình ta riêng đạt đấy,  
Hằng sa chư Phật thể chung đồng.

68

Sư tử hống thuyết vô úy,  
Trăm thú nghe qua xé óc tủy.  
Hương tượng chạy dài hết liệt uy,  
Thiên long lặng ngóng lòng hoan hỉ.

72

#### VII. TÂM ÁN TÀO KHÊ

Chơi biển cả, dạo rừng thiêng.  
Tìm thầy hỏi lấy đạo tham thiền.  
Tự ngày rõ nẻo Tào Khê ấy,  
Mới hay sống chết chẳng tương can.

76

Đi cũng thiên, ngồi cũng thiên,  
Nói im động tịnh thầy an nhiên.  
Phông gặp gươm đao thường nhẹ hững,  
Vi nhằm thuốc độc vẫn bằng tênh.

80

#### VIII. TỰ GIÁC

Thầy ta được thấy Nhiên Đăng Phật,  
Bao kiếp từng làm tiên nhân nhục.  
Mấy hồi tử? mấy hồi sanh?  
Sanh tử mơ màng không định dứt!

84



- 22 Tự tông đốn ngộ liễu vô sanh,  
 Ư' chư vinh nhục hà ưu hĩ  
 Nhập thâm sơn, trú lan nhã,  
 Sâm ngâm u thủy trường tưng hạ,  
 Ưu du tĩnh tọa dã tăng gia,  
 Quých tịch an cư thực tiêu sái!
- 23 Giác tức liễu, bất thi công,  
 Nhất thiết hữu vi pháp bất đồng.  
 Tru tướng bố thi sanh thiên phước,  
 Do như ngưỡng tiền xa hư không.  
 Thế lực tận, tiền hoàn truy,  
 Chiêu đắc lai sanh bất như ý.  
 Tranh tự vô vi thực tướng môn,  
 Nhất siêu trực nhập Như Lai địa.
- 24 Đản dắc bồn, mạc sàu mat,  
 Như tịnh lưu li hàm bửu nguyệt.  
 Kí năng giải thử như ý châu,  
 Tự lợi lợi tha chung bất kiệt.  
 Giang nguyệt chiếu, tưng phong xuy,  
 Vĩnh dạ thanh tiêu — hà sở vi?
- 25 Phật tánh giới châu tâm địa ấn,  
 Vụ lộ vân hà thề thượng y.  
 Hàng long bát, giải hồ tích,  
 Lưỡng cổ kim hoàn minh lịch lịch.  
 Bất thị tiêu hình hư sự trì,  
 Như Lai bửu trượng thân tưng tích.

Tự thời thoát ngộ pháp vô sanh,  
 Cơn vinh nhục mừng lo gì tá?  
 Vào rừng sâu, ở lan nhã,  
 Núi dựng, tưng già ôm bóng cả,  
 Thong dong ngồi tịnh mái chùa tranh,  
 Cảnh lặng lòng yên thanh thoát lạ! 90

Biết là xong tất, chẳng cần công,  
 Thấy thấy hữu vi pháp chẳng đồng.  
 Cửa cho tru tướng phước trời hưởng,  
 Vi như tên nhắm bắn hư không.  
 Đà bắn hết, mũi tên rơi,  
 Kiếp sau hận cũ lại bồi bồi,  
 Sao bằng tự cửa vô vi ấy,  
 Một nhảy vào liền đất Như Lai. 98

### IX. GIÁC THA

Cốt ở gốc, lo chi cành,  
 Như ngọc lưu li ngâm ánh trắng.  
 Đã hay thấu được châu như ý,  
 Lợi ta lợi người không biết mấy.  
 Trắng sông tổ, gió tưng lay,  
 Đêm trường thanh vắng — đề chi đây? 104

Ngọc giới hạnh, tâm in, tánh tỏ,  
 Trên mình mây ráng khoác làm y.  
 Bát thâu rồng, gậy giải cạp,  
 Hai dầy khoen vàng khua lãnh lót,  
 Phải đầu hư sự giữ làm vi,  
 Gậy báu Như Lai dấu tự ghi. 110

- 26 Bất cầu chân, bất đoạn vọng,  
Liễu tri nhị pháp không vô tướng.  
Vô tướng vô không vô bất không,  
Tức thị Như Lai chân thực tướng.
- 27 Tâm kính minh giám vô ngại,  
Quách nhiên oánh triệt châu sa giới.  
Van tượng sâm la ảnh hiện trung,  
Nhất lửa viên quang phi nội ngoại.
- 28 Hoát đạt không, bát nhân quả,  
Mãng mãng dăng dăng chiêu ương họa.  
Khí hữu trước không bệnh diệc nhiên,  
Hoàn như tị nịch nhi đầu hỏa.
- 29 Xả vọng tâm, thủ chân lí,  
Thủ xả chi tâm thành xảo nguy.  
Học nhân bất liễu dụng tu hành,  
Chân thành nhận tặc trưng vi tử.
- 30 Tôn pháp tài, diệt công đức,  
Mạc bất do tư tâm ý thức.  
Thị dĩ thiên môn liễu khước tâm,  
Đốn nhập vô sanh tri kiến lực.
- 31 Đại trượng phu bình huệ kiếm,  
Bát nhã phong hề kim cương diệm.  
Phi dẫn năng thời ngoại đạo tâm,  
Tảo tăng lạc khước thiên ma đảm.

## X. ĐẤT NHƯ LAI

Không cầu chân, chẳng dứt vọng,  
Mời hay chân vọng không chẳng tướng.  
Chẳng tướng chẳng không không chẳng không,  
Ấy mới Như Lai chân thực tướng. 114

Gương tâm sáng, soi chẳng ngại,  
Suốt thông chiếu khắp hằng sa giới.  
Muôn tượng um tùm ảnh hiện trong,  
Một điểm viên quang không nội ngoại. 118

Đảm ngoan không, phá nhân quả,  
Bừa bãi, rối ren chng thêm họa.  
Bỏ có, niu không, bình vẫn nguyên,  
Khác nào trốn nước sa vào lửa. 122

Buông vọng tâm, giữ chân lí,  
Buông giữ tâm hoàn tâm xảo nguy.  
Đạo nhân chẳng rõ dốc lòng tu,  
Chân thành nhận giặc lâm con quí. 126

Tốn pháp tài, dứt công đức,  
Chỉ vì diên đảo theo vọng thức.  
Cho nên thiên pháp dạy thông tâm,  
Thoát chứng vô sanh, sáng tri Phật. 130

## XI. HÀNH NHƯ LAI SỰ

Đại trượng phu cầm kiếm huệ,  
Ảnh bát nhã hề kim cương lóa,  
Đã hay ngoại đạo bạt tâm mê,  
Lại khiến thiên ma lùi khiếp vía. 134

- 32 Chấn pháp lời, kích pháp cồ,  
Bổ từ vãn hề sái cam lộ.  
Long trọng xúc đạp nhuậv vô biên,  
Tam thừa ngũ tánh giai tỉnh ngộ.

Tuyết sơn phi nhị cánh vô tạp,  
Thuần xuất đề hồ ngã thường nạp.  
Nhất tánh viên thông nhất thiết tánh,  
Nhất pháp biến hàm nhất thiết pháp,  
Nhất nguyệt phổ hiện nhất thiết thủy,  
Nhất thiết thủy nguyệt nhất nguyệt nhiếp,  
Chư Phật pháp thân nhập ngã tánh,  
Ngã tánh đồng cộng Như Lai hiệp.

- 33 Nhất địa cụ túc nhất thiết địa,  
Phi sắc phi tâm phi hạnh nghiệp.  
Đàn chỉ viên thành bát vạn môn,  
Sát na diệt khước tam kì kiếp.  
Nhất thiết số cụ phi số cụ,  
Dữ ngộ linh giác hà giao thiệp?

- 34 Bất khả hủy, bất khả tán,  
Thê nhược hư không vô nhai ngạn.  
Bất li đương xứ thường trạm nhiên,  
Mịch tức tri quân bất khả kiến.  
Thủ bất đắc, xả bất đắc,  
Bất khả đắc trung chỉ ma đắc.  
Mặc thời thuyết, thuyết thời mặc,  
Đại thí môn khai vô ủng tác.

Nồi pháp lời, đánh pháp cồ,  
Bủa mây từ hề rười cam lộ.  
Voi rồng dẫm bước nhuậv ăn sâu,  
Năm tánh ba thừa đều tỉnh ngộ.

## XII. VÔ TRỤ NIẾT BÀN

Cỏ phi nhị đơm rông Đỉnh Tuyết,  
Vị đề hồ ta từng ném biết.  
Một tánh viên thông muôn tánh hết,  
Một pháp bao gồm muôn pháp hết,  
Một trăng hiện khắp tất cả nước,  
Tất cả trắng nước một trắng nhiếp.  
Chư pháp thân Phật vào tánh ta,  
Tánh ta cùng với Như Lai hiệp. 146

Một địa gồm đủ tất cả địa,  
Chẳng sắc chẳng tâm chẳng hạnh nghiệp.  
Búng tay, tám vạn pháp môn thành,  
Nháy mắt, rừ xong ba kì kiếp,  
Tất cả vãn tự chẳng vãn tự,  
Cùng linh giác ấy nào can dự? 152

Không thê chê, không thê khen,  
Như hư không ấy vốn vô biên.  
Tìm kiếm đã hay không thấy được,  
Mà luôn trước mắt vẫn thường nhiên.  
Lấy chẳng được, bỏ chẳng được,  
Trong cái chẳng được là cái được.  
Im thời nói, nói thời im,  
Cửa đại thí mở thông thông suốt 160

- 35 Hữu nhân vấn ngã giải hà tông,  
Báo đạo Ma ha Bát Nhã lực.  
Hoặc thị hoặc phi nhân bất thức,  
Nghịch hành thuận hành thiên mạc trắc.
- 36 Ngô tảo tăng kinh đa kiếp tu,  
Bất thị đẳng nhân tương cưỡng hoặc.  
Kiến pháp tràng, lập tông chỉ,  
Minh minh Phật sắc Tào Khê thị.
- 37 Đệ nhất Ca Diếp thủ truyền đăng,  
Nhị thập bát đại Tây Thiên kí.  
Pháp đông lưu, nhập thủ thô,  
Bồ Đề Đạt Ma vi sơ tổ.  
Lục đại truyền y thiên hạ văn,  
Hậu nhân đắc đạo hà cùng số.
- 38 Chân bất lập, vọng bản không,  
Hữu vô câu khiến bất không không.  
Nhị thập không môn nguyên bất trước,  
Nhất tánh Như Lai thể tự đồng.
- 39 Tâm thị căn, pháp thị trần,  
Lưỡng chủng do như kinh thượng ngàn.  
Ngân cấu tận trừ quang thị hiện,  
Tâm pháp song vọng tánh tức chân.
- 40 Ta mặt pháp ! Ác thời thế !  
Chúng sanh phước bạc nan điều chế.

Có người hỏi ta giải tông nào,  
Xin thưa : Ma ha Bát Nhã lực.  
Làm ngược làm xuôi trời biết đâu,  
Rằng phải rằng trái ai rõ được. 164

### XIII. TRUYỀN TÂM PHÁP YẾU

Ta sớm từng qua bao kiếp tu,  
Nào dám sai ngoa lời dối mị.  
Dựng pháp tràng, lập tông chỉ,  
Rõ ràng tâm Phật ứng Tào Khê. 168

Thoạt tiên Ca Diếp đèn tâm truyền,  
Hăm tám đời tổ sử Tây Thiên.  
Pháp sang đông, vào Trung thổ,  
Bồ Đề Đạt Ma là sơ tổ.  
Sáu đời y bát thiên hạ nghe,  
Người sau được đạo nhiều vô số. 174

Chân chẳng lập, vọng vốn không,  
Hữu vô dứt trọn chẳng không không.  
Hai chuc cửa không nguyên chẳng chấp,  
Một tánh Như Lai vốn thể đồng. 178

Tâm là căn, pháp là trần,  
Thầy đều ngấn bụi ám gương trong.  
Bao giờ ngấn hết gương trong lại,  
Tâm pháp cùng quên tánh rõ chân. 182

### XIV. MA CHƯỞNG THỜI MẶT PHÁP

Òi mặt pháp ! ác thời thế !  
Chúng sanh phước mỏng khôn cầm chế.

Khử thánh viên hề tà kiến thâm,  
Ma cường pháp nhược đa oan hại,  
Văn thuyết Như Lai đốn giáo môn,  
Hận bắt diệt trừ như ngỗa toái.

- 41 Tác tại tâm, ương tại thân,  
Bất tu oan tổ cánh vu nhân.  
Dục đắc bất chiêu vô gián nghiệp,  
Mac háng Như Lai chánh pháp luân.
- 42 Chiền đàn lâm vô tạp thụ,  
Uất mật sâm trầm sư tử trú.  
Cảnh tịnh lâm nhân độc tự du,  
Tâu thú phi cầm giai viên khứ.
- 43 Sư tử nhi, chúng tùy hậu,  
Tam tuế tiện năng đại hao hống.  
Nhược thị dã can trực Pháp Vương,  
Bách niên yêu quái hư khai khẩu!
- 44 Viên đốn giáo vật nhân tình,  
Hữu nghi bất quyết trực tu tranh.  
Bất thị sơn tăng sinh nhân ngã,  
Tu hành khùng lạc đoạn thường khanh.
- 45 Phi bất phi, thị bất thị,  
Sai chi hào li thất thiên li.  
Thị tắc Long Nữ đốn thành Phật,  
Phi tắc Thiện Tinh sanh hãm truy.

Hiền thánh xa rồi, tà vay sâu,  
Ma mạnh pháp yếu nhiều ác tệ,  
Nghe nói Như Lai phép đốn tu,  
Hận chẳng nghiên tan như ngôi bệ. 188.

Tại tâm làm, tại thân chịu,  
Đừng có kêu oan chờ trách người.  
Muốn khỏi nghiệp vương muòn kiếp luy,  
Vành xe chánh pháp chờ chề cười. 192.

#### XV. KHÍ TƯỢNG PHẬT THỤA

Rừng chiền đàn không tạp thụ,  
Sâu kín um tùm sư tử trú.  
Cảnh vắng rừng im một mình chơi,  
Cao chạy xa bay chim cùng thú. 196.

Sư tử con, chúng theo mẹ,  
Tuổi mới lên ba đã hống khỏe.  
Chớ rừng đầu bèn gót Pháp Vương,  
Trăm năm yêu quái há mồm suông! 200.

#### XVI. PHÁP VIÊN ĐỐN

Pháp viên đốn vượt tình thường,  
Mọi niềm ngờ vực quyết không vương.  
Sãi tôi đâu sinh bàn nhàu ngã,  
Sợ lạc đường tu hố đoạn thường. 204.

Thị chẳng thị, phi chẳng phi,  
Sai lạc đường tơ ngàn dặm đi.  
Thị : đấy Long Nữ thoát thành Phật,  
Phi : đấy Thiện Tinh rơi địa ngục. 206.

- 46 Ngô tảo niên lai tích học vấn,  
 Diệc tăng thảo số tâm kinh luận,  
 Phân biệt danh tướng bất tri hữu,  
 Nhập hải toán sa đồ tự khốn,  
 Khước bị Như Lai khổ ha trách,  
 Sở tha trần bửu hữ hà ích?  
 Tông lai tăng đặng giác hư hành,  
 Đa niên uổng tác phong trần khách!
- 47 Chúng tánh tà, thác tri giải,  
 Bất đạt Như Lai viên đốn chế.  
 Nhị thừa tinh tiến vật đạo tâm,  
 Ngoại đạo thông minh vô tri huệ.  
 Diệc ngu si, diệc tiều ngãi,  
 Không quyền chỉ thượng sanh thực giải,  
 Chấp chỉ vi nguyệt uổng thi công,  
 Căn cảnh pháp trung hư niết quái!
- 48 Bất kiến nhất pháp tức Như Lai,  
 Phương đắc danh vi Quán Tự Tại.  
 Liễu tức nghiệp chướng bản lai không,  
 Vị liễu ưng tu hoàn tức trái.
- 49 Cơ phùng ngọc thiện bất năng xan,  
 Bệnh ngộ Y Vương chằm đắc sái?  
 Tại dục hành thiên tri kiến lực,  
 Hỏa trung sanh liên chung bất hoại.  
 Đồng Thi phạm trọng ngộ vô sanh,  
 Tảo thời thành Phật ư kim tại.

## XVII. CHỪNG TÍCH CÁ NHÂN

Ta sớm bao năm chuyên học vấn,  
 Từng viết số sao tìm kinh luận,  
 Phân biệt danh tướng mãi không thôi,  
 Vào biển đếm cát tự chuốc hàn,  
 Quả đáng bị Như Lai quả trách,  
 Châu báu của người có gì ích?  
 Lâu nay dặng đót rõ công sông,  
 Uổng bầy làm thân phong trần khách! 216

Tánh tà vạy, giải lạc lằm,  
 Chẳng được pháp Như Lai đốn chế.  
 Hai thừa tinh tiến thiếu đạo tâm,  
 Ngoại đạo thông minh không trí huệ.  
 Như trẻ dại, như ngu si,  
 Thấy nắm tay không quyền tưởng thiệt,  
 Chấp lấy ngón tay làm mặt nguyệt,  
 Bóng ma căn cảnh uổng công ghi! 224

Chẳng thấy một pháp tức Như Lai.  
 Nên cũng kêu là Quán Tự Tại.  
 Tỏ rồi, nghiệp chướng hóa thành không,  
 Chưa tỏ, nợ xưa đành trang trái. 228

Đói gặp tiệc vua không thể ăn,  
 Bệnh tránh Y Vương sao mạnh được?  
 Thiên trong biển dục rõ kiến lực,  
 Sen trong lửa đỏ muốn đời rực.  
 Đồng Thi phạm giới chừng vô sanh,  
 Sớm vẫn viên thành trong cõi tục. 234

- 50 Sư tử hống vô úy thuyết,  
Thâm ta mông đồng ngoan bi dát,  
Chỉ tri phạm trọng chương bồ đề,  
Bất kiến Như Lai khai bi quyết.
- 51 Hữu nhị ti khuru phạm dâm sát,  
Ba Li huỳnh quang tăng tội kết.  
Duy Ma đại sĩ đốn trừ nghi,  
Do như hách nhật tiêu sương tuyết.
- 52 Bất tư nghi giải thoát lực,  
Diệu dụng hằng sa giả vô cực.  
Tứ sự cúng dường cảm từ lao,  
Van lượng hoàng kim diệp tiêu đắc.  
Phấn cốt toại thân vị túc thù,  
Nhất cú liễu nhiên siêu bách ức.
- 53 Pháp trung Vương tối cao thắng,  
Hằng sa Như Lai đồng cộng chứng.  
Ngã kim giải thủ như ý châu,  
Tin thọ chi giả giai tương ứng.
- 54 Liễu liễu kiến vô nhất vật,  
Diệp vô nhân diệp vô Phật.  
Đại thiên sa giới hải trung âu,  
Nhất thiết thánh hiền như điện phát.

## XVIII. DUY MA SƯ TỬ HỐNG

Sư tử hống thuyết vô úy,  
Thương thay ai vẫn mê mờ rối,  
Mảng e tội chương lấp bồ đề,  
Chẳng được Như Lai mở kho bi ! 238

Có hai ti khuru phạm dâm sát,  
Đóm huỳnh Ba Li thêm buộc siết.  
Bồ tát Duy Ma chốc giải ngờ,  
Như vừng dương hực tiêu sương tuyết. 242

Bàn nghĩ chi sức giải thoát,  
Diệu dụng hằng hà như số cát.  
Bốn sự cúng dường dẫu nhọc bao,  
Muòn lượng vàng ròng dầu tiêu hết,  
Thịt tan xương nát chữa đèn xong,  
Một câu thấu suốt siêu ngàn ức. 248

## XIX. PHÁP VƯƠNG VƯƠNG PHÁP

Đấng Pháp Vương, bậc Tối Thắng,  
Hằng sa Như Lai cùng chung chứng.  
Ta nay giải vậy như ý châu,  
Người người tin nhận đều tương ứng. 252

Suốt suốt thấy không một vật,  
Cũng không người, cũng không Phật.  
Thế giới ba ngàn bọt nước tạo,  
Mỗi mỗi thánh hiền như điện phát. 256

- 55 Giả sử thiết luận đình thượng triền,  
Định huệ viên minh chung bất thất.  
Nhật khả lãnh, nguyệt khả nhiệt,  
Chung ma bất năng hoại chân thuyết.  
Tượng giá tranh vanh mạn tiến đồ,  
Thùy kiến đường lang năng cự triệt?
- 56 Đại tượng bất du ư thổ kính,  
Đại ngộ bất cầu ư tiêu tiết.  
Mạc trưng quân kiến báng thương thương,  
Vị liễu, ngộ kim vị quân quyết.

- Vi phỏng thiết luận trên đầu chuyền,  
Định huệ sáng tròn luôn chẳng biến.  
Nguyệt dầu thành lửa nhật thành băng,  
Ma nào phá được chân thuyết hiện?  
Xe voi dốc ngược vững đường lên.  
Sức mấy bọ trời ngăn bước tiến? 262
- Voi lớn đầu thềm đi dấu thỏ,  
Ngộ lớn sá gì chút tiết nhỏ.  
Đừng dòm trong ống biếm trời xanh,  
Chưa tỏ, vì anh ta mở rõ. 266